

Bản án số: 566/2024/HS-PT
Ngày 17 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Minh.

Bà Trần Thị Thúy Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 310/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thành Đ; giới tính: nam; sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: không; nơi đăng ký thường trú: 100/3A, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: nhà không số, Tổ A, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; con ông Nguyễn Trung C và bà Nguyễn Thị C1; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: Ngày 21/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (bản án số 145/2020/HS-ST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2022; tạm giam ngày 26/12/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Đ: Luật sư Đặng Phước Hoàng M, Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo: Trần Huy H, Nguyễn Thị Anh Đ1, Nguyễn Xuân T, Vũ bá T1 nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 26/12/2022, tại sảnh khách sạn T6, địa chỉ số A đường N, Khu phố A, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Q bắt

quả tang Nguyễn Thành Đ có hành vi cất giấu ma túy. Cơ quan công an thu giữ trong túi bên trái áo khoác Đ đang mặc có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,0607g loại Methamphetamine; ngoài ra, còn thu giữ của Đ 01 điện thoại di động Redmi; 01 xe mô-tô mang biển số 59Y1-421.49. Đ khai Đ cất giấu số ma túy đã nêu để sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành Đ tại nhà không số, Tổ A, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan điều tra thu giữ được 01 chai nhựa có gắn nỏ, ống hút.

Mở rộng điều tra, lúc 16 giờ 30 phút ngày 26/12/2022, tại trước nhà số C N, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Q bắt quả tang Nguyễn Xuân T có hành vi cất giấu ma túy, thu giữ trong túi quần phía sau, bên trái của T đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9855g loại Methamphetamine. T khai gói ma túy vừa nêu là của Nguyễn Thị Anh Đ1 đưa cho T mang đi bán. Ngoài số ma túy vừa nêu, Công an còn thu giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Nokia 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 xe mô-tô biển số 59S3-111.54 và 500.000đ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ1, T và Trần Huy H tại nhà số C đường Đ, Ấp A, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ được ma túy và một số đồ vật liên quan, cụ thể như sau:

-Trong phòng ngủ của T: Trên kệ bồn rửa mặt trong nhà vệ sinh có 01 túi nylon đựng 01 thanh nhựa màu đỏ; dưới nền nhà vệ sinh có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,1588g, loại Methamphetamine;

-Trong tủ gỗ để trong phòng ngủ của H và Đ1:

+Ngăn tủ thứ nhất có 01 gói nylon chứa chất bột màu xanh, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 745,19g, loại MDMA, Ketamine; 01 bóp da màu đen bên trong có 01 thẻ CCCD mang tên Trần Huy H; 01 bóp da màu đen bên trong có 01 thẻ CCCD mang tên Nguyễn Thị Anh Đ1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

+Ngăn tủ thứ hai có: 01 cân tiểu ly; 02 hộp giấy bên trong có 01 gói nylon chứa nhiều viên nén màu nâu và 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu cam (kết quả giám định không tìm thấy ma túy), 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9007g, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa 05 viên nén hình tròn màu xanh, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8005 gam, loại MDMA; 02 ống nhựa cắt xéo một đầu; 01 kéo; 01 muỗng bằng kim loại; 05 túi nylon các loại; 01 muỗng nhựa; 30 túi nylon các loại.

-Thu giữ dưới nền nhà: 01 chai nhựa có gắn nỏ, ống hút; 01 bình gas mini; 01 quẹt ga.

-Thu giữ trong nhà: 01 xe mô tô mang biển số 93E1-164.34; 01 xe mô tô mang biển số 47B2-395.20; 01 xe mô tô mang biển số 59G2-199.55; 01 xe mô tô mang biển số 66N1-233.40.

-Thu giữ của Đào 1.100.000đ; thu giữ của H 14.400.000đ.

Ngày 27/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thực hiện Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với H và Đ1.

Vào thời điểm khám xét nơi ở của H và Đ1, Công an phát hiện Vũ Bá T2 điều khiển xe mô-tô mang biển số 59X4-143.52 đến trước nơi ở của Đ1 và H tại địa chỉ C đường Đ, Ấp A, xã Đ, huyện H. Khi thấy lực lượng Công an, T2 tiếp tục điều khiển xe mô-tô mang biển số 59X4-142.53 đến trước nhà không số, Tổ A, ấp A, xã Đ, huyện H thì dừng xe lại và lấy túi nylon màu vàng đang treo phía trước ba-ga xe mô-tô ném xuống đất, phía trước đầu xe cạnh cửa hàng rào nhà không số, Tổ A, Ấp A, xã Đ, huyện H. Lực lượng công an tiến hành kiểm tra thì phát hiện thu giữ trong túi nylon màu vàng có 14 thiệp mờ màu tím bên ngoài có ghi chữ “Lễ thành hôn Bá Tới và Hà H1”; 01 túi nylon màu đen bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 299,447g, loại Methamphetamine. Tới khai nhận 03 gói ma túy này là của người bạn tên H2 gửi T2 cất giữ giúp nên Cơ quan công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T2, thu giữ số ma túy đã nêu; đồng thời thu giữ của T2 01 điện thoại di động hiệu OPPO và xe mô-tô biển số 59X4-143.52.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T2 tại nhà số C đường V, phường L, Thành phố T, không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Tất cả số ma túy thu giữ đã đề cập ở phần trên được xác định theo Kết luận giám định số 338/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Phòng K Công an Thành phố H.

Quá trình điều tra,

H và Đ1 cùng khai nhận như sau: Cả hai sống chung với nhau như vợ chồng và thuê nhà số C đường Đ, Ấp A, xã Đ, huyện H để ở và làm nơi cất giấu, mua bán ma túy. H mua ma túy của đối tượng không rõ lai lịch có tên thường gọi Hoàng H3 ở khu vực ngã tư G, Quận A. H đã 02 lần mua ma túy của Hoàng H3 vào ngày 10/12/2022 và ngày 13/12/2022, mỗi lần mua 15g ma túy đá với giá 5.000.000đ. Ngoài ra, cách ngày bị bắt khoảng 3 ngày, khi đi chơi với bạn bè xã hội ở khu vực đường L, Quận A, H có mua 8 viên thuốc lắc loại kém chất lượng với giá 2.000.000đ của một đối tượng tên T3 (không rõ lai lịch). Sau khi mua ma túy, H mang về giao lại cho Đ1 quản lý, phân chia để bán lại cho người khác với giá 300.000đ/gói và 2.200.000đ/5g. Quá trình mua bán ma túy, H, Đ1 thuê Nguyễn Xuân T (em họ của H) phụ giúp đi giao ma túy cho người mua, cụ thể như sau:

- Ngày 11/12/2022, H đưa cho T 01 gói ma túy đá khoảng 05g mang ra đầu hẻm đường Đ bán cho một phụ nữ tên H4 (không rõ lai lịch) với giá tiền 1.800.000đ. H4 đưa cho T 1.500.000đ, còn lại 300.000đ thì H4 chuyển khoản cho H.

- Ngày 21/12/2022, Đ1 đưa cho T 01 gói ma túy đá (không rõ khối lượng) để T mang ra đầu hẻm Đ giao cho một khách mua ma túy tên T4 (không rõ lai lịch). T4 thanh toán tiền mua ma túy bằng cách chuyển khoản cho Đ1.

- Ngày 24/12/2022, Đ liên hệ với H qua Z đặt mua 2.200.000đ ma túy đá, H bảo Đ đến nhà của H để nhận ma túy. Đ trả cho H 1.700.000đ bằng cách chuyển khoản ngân hàng, trả 500.000đ cho Đ1 khi nhận ma túy.

- Ngày 25/12/2022, Đ tiếp tục đến nhà Đ1 mua ma túy. T mở cửa cho Đ vào nhà, Đ1 đã trực tiếp bán cho Đ 01 gói ma túy đá với giá 2.200.000đ.

- Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 26/12/2022, Đ1 đưa cho T 01 gói ma túy mang đi giao cho khách mua tại khu vực ngã tư nước đá Q thì bị bắt quả tang.

H khai về gói nylon chứa chất bột màu xanh thu giữ trong ngăn tủ thứ nhất (là ma túy loại MDMA, có khối lượng 745,19g,) như sau: Vào ngày 23/12/2022, khi đi uống cà phê gần nhà, H gặp người bạn không rõ lai lịch có tên gọi là T5, T5 nhờ H cất giữ giúp túi đồ trong vài ngày. Khi về nhà, H mở ra xem thì thấy bên trong có 01 túi nylon chứa chất bột màu xanh, nhưng không biết rõ là loại ma túy gì, Hoàng cất gói ma túy này vào ngăn tủ cho đến lúc bị Cơ quan Công an khám xét thu giữ. Đào và T không biết việc H cất giữ gói ma túy vừa nêu.

T khai như sau: T là em họ của H. Ngày 18/11/2022, T đứng tên thuê nhà và ở cùng với H và Đ1 tại nhà số C đường Đ, Ấp A, xã Đ, huyện H. Quá trình ở chung, T biết vợ H và Đ1 mua bán ma túy. H và Đ1 nhờ T phụ giúp đi giao ma túy cho người mua và nói sẽ lo ăn ở và cho T tiền để tiêu, T đồng ý. Từ đầu tháng 12/2022, T bắt đầu giúp H và Đ1 mua bán ma túy. T đã giao ma túy cho người mua 03 lần vào ngày 15, ngày 21 và ngày 26/12/2022. Ngày 26/12/2022, Đ1 đưa cho T 01 gói ma túy đá và bảo T mang đi giao cho một người tên Đ (không rõ lai lịch) ở khu vực ngã tư N, Quận A. T nhận gói ma túy bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô-tô mang biển số 59S3-11254 đi giao ma túy, khi đến trước nhà số C đường N, phường H, Quận A thì bị bắt quả tang.

Đ khai như sau: Đ là người nghiện ma túy. Đ đã 02 lần mua ma túy của H và Đ1 để sử dụng cho bản thân, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 24/12/2022, Đ liên hệ với H qua tài khoản Zalo của H tên “Nhật Nhòa” đặt mua 2.200.000đ ma túy đá. H hẹn Đ đến nhà H số C đường Đ, Ấp A, xã Đ, huyện H để nhận ma túy. Khi đến nơi, Đ gặp Đ1 và nhận gói ma túy rồi mang về nhà sử dụng.

- Lần thứ hai: Tối ngày 25/12/2022, Đ liên hệ với Đ1 qua tài khoản Zalo tên “Linh N” thỏa thuận việc mua ma túy và hẹn giao tại nhà của Đ1. Khi Đ đến nhà Đ1 thì T là người ra mở cửa, Đ gặp Đ1 và mua 01 gói ma túy với giá 2.200.000đ. Đ mang ma túy về chỗ ở, trộn với số ma túy mua lần trước nhưng chưa sử dụng hết, rồi phân chia thành 03 gói để sử dụng cho bản thân. Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 26/12/2022, Đ bỏ 03 gói ma túy đã đề cập vào túi áo khoác rồi điều khiển xe gắn máy biển số 59Y1-421.49 đi thuê phòng sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang.

Tới khai như sau: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 26/12/2022, T2 điều khiển xe mô-tô mang biển số 59X4-143.52 đến khu vực cầu C thuộc Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người bạn tên H2 (không rõ lai lịch) để đưa thiệp mời đám cưới. Tại đây, H2 đưa cho T2 01 túi nylon màu đen bên trong có 03 gói ma túy đá và nhờ T2 cất giữ giúp, ít bữa H2 lấy lại. T2 nhận gói ma túy và bỏ trong túi nylon màu vàng đựng thiệp cưới treo trên ba-ga xe máy, rồi điều khiển xe đến nhà của H. Khi đến trước nhà của H, thấy trong nhà có Công an nên T2 tiếp tục điều khiển xe đến trước nhà không số, Tổ A, Ấp A, xã Đ thì dừng xe lại và ném túi nylon màu vàng có chứa ma túy xuống đất, phía trước đầu xe thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ 03 gói ma túy đã nêu.

Ngoài các vật chứng, đồ vật thu như đã nêu, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Đ1 01 điện thoại di động hiệu Vivo và 01 điện thoại di động hiệu Huawei.

- *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2024/HS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 09 (chín) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2022, phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trần Huy H, Nguyễn Thị Anh Đ1, Nguyễn Xuân T, Vũ Bá T2; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 21/3/2024, bị cáo Nguyễn Thành Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thành Đ vẫn giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo thừa nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là đúng; Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng, không oan. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 9 năm tù là quá nặng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

+ Việc thực hiện quy định pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được đảm bảo. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ đúng về hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung kháng cáo: Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 09 (chín) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật và tương xứng, đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 09 (chín) năm tù mà bản án sơ thẩm quyết định xử phạt đối với bị cáo là quá nặng; bởi vì, sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn, hối cải; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ chỉ trên mức khởi điểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự

(7,0607gam/5gam). Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ:

Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xử phạt bị cáo 09 (chín) năm tù là tương xứng, vì bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm”. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Bản án sơ thẩm phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nhưng không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự là thiếu sót cần rút kinh nghiệm, Bản án phúc thẩm áp dụng để khắc phục.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có yêu cầu, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 09 (chín) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2022; phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo (Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thọ